TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2020
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Tiễn**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đình Vui**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: bà **Hà Thị Thu Hiếu.**

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/QĐST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**

Địa chỉ: Lầu 8, 226-228 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chúc vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (theo Giấy ủy quyền số 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018 của bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Giấy ủy quyền số 916/2019/UQ-TTT ngày 20/6/2019 của ông Lê Nguyễn Khoa N – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thẻ). (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Hoài T** – sinh năm: 1974. Hộ khẩu thường trú: Số 389 P, tổ 6 phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 11/01/2012, bà Lê Thị Hoài T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.226.750 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 29.076.652 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/08/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/06/2019, bà T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 7.208.208 đồng; Lãi quá hạn: 7.919.478 đồng; Tổng cộng: 15.127.686 đồng (Mười lăm triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng), lãi phát sinh được tiếp tục tính cho đến khi bà T trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T thanh toán số tiền nợ gốc: 7.208.208đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử (12/02/2020): 9.833.481đồng, tổng cộng: 17.041.689đồng, lãi phát sinh được tiếp tục tính cho đến khi bà T trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bà Lê Thị Hoài T đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà T đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Biên bản xác minh tại Công an phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: bị đơn là bà Lê Thị Hoài T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 389 P, tổ 06 phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hiện nay bà T bán nhà đi đâu địa phương không rõ. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Trâm vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Lê Thị Hoài T.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 11/01/2012, bà Lê Thị Hoài T đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng). Hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, lãi suất 2,25%/ tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.226.750 đồng. Đến ngày 22/5/2016, bà T đã thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng được 29.076.652 đồng. Từ ngày 22/6/2016 đến nay bà T không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn T yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hoài T phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 7.208.208 đồng, lãi tính đến ngày xét xử (12/02/2020) là 9.833.481đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 17.041.689đồng. Lãi được tiếp tục tính đến khi bà T thanh toán dứt điểm số nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ký ngày 11/01/2012.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà T vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện bà T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/01/2012 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Trong 2 ngày 20/02/2012 và 20/6/2012, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.226.750 đồng. Bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 7.208.208 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23/5/2016 đến ngày 12/02/2020 là: 9.833.481đồng, tổng cộng: 17.041.681đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Kể từ tháng 6/2016 cho đến nay bà T không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng qui định tại Điều 23 trong Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T mà bà T đã ký kết với Ngân hàng ngày 11/01/2012. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 7.208.208 đồng, lãi tính đến ngày xét xử (12/02/2020) là 9.833.481đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 17.041.689đồng. Lãi được tiếp tục tính đến khi bà T thanh toán dứt điểm số nợ vay

theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 11/01/2012 như Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Hoài T phải chịu theo qui định của pháp luật là: 17.041.689đồng x 5% = 852.085đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên toà; Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương Tín đối với bà Lê Thị Hoài T.

Xử:

1. Buộc bà Lê Thị Hoài T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc: 7.208.208đồng *(Bảy triệu hai trăm lẻ tám ngàn hai trăm lẻ tám đồng)*, nợ lãi: 9.833.481đồng *(Chín triệu tám trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm tám mốt đồng)*, tổng cộng: 17.041.689đồng (*Mười bảy triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn sáu trăm tám chín đồng)*.

Lãi được tiếp tục tính đến khi bà T thanh toán dứt điểm số nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ký ngày 11/01/2012.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Hoài T phải chịu là: 852.085đồng *(Tám trăm năm hai ngàn không trăm tám lăm đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí 378.192đồng *(Ba trăm bảy tám ngàn một trăm chín hai đồng)* theo biên lai thu số 7395 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *CCTHADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh